

## **CHỦ ĐỀ 31: PHỐ XÃ NHỘN NHỊP**

### **BÀI 1: DẠO PHỐ** (tiết 1 – 2, SHS, tr. 116 – 117)

#### **I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

1. Từ tên chủ đề, trao đổi với bạn về những sự việc, hoạt động thường thấy ở thành thị.
2. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân và việc quan sát tranh minh họa, thảo luận về sự vật, địa điểm ưa thích của bản thân.
3. Đọc trơn bài thơ, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu, chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ.
4. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
5. Nhận diện chi tiết, hình ảnh trong bài thơ.
6. Học thuộc lòng hai khổ thơ.
7. Luyện tập đặt và trả lời câu hỏi.
8. Bồi dưỡng tình cảm yêu mến và phẩm chất có trách nhiệm: biết giữ gìn đường phố sạch đẹp qua hoạt động luyện nói, nghe, đọc hiểu, viết.

#### **II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- SHS, VTV, SGK.
- Tranh minh họa chủ đề.
- Một số tranh ảnh có trong SHS được phóng to; hình minh họa tiếng có vần **iu, iêu** kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi cách ngắt nhịp, ngưng nghỉ khi đọc bài thơ *Dạo phố*.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

##### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

– HS thực hiện trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Phố xá nhộn nhịp* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không). VD: trò chơi *Làm chủ công an điều khiển giao thông*, *Bắt chước âm thanh đường phố*,...

– HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung bài học tuần trước.

##### 2. Khởi động

– HS nghe GV giới thiệu tên chủ đề *Phố xá nhộn nhịp*. HS trao đổi với bạn những điều HS biết về phố xá. (Gợi ý: “Em thấy ở phố xá thường có những gì?”, “Nhà cửa/quang cảnh ở thành phố có gì khác với nhà cửa ở nông thôn/ làng quê?”, “Em thường nghe thấy những âm thanh gì ở phố xá?”,...).

– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh hoạ bài thơ và trả lời câu hỏi khởi động trong SHS

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

##### 3. Luyện đọc văn bản

– HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV nhấn mạnh ở những ý thơ chính (*Chiều nay cuối tuần/ Cả nhà dạo phố/ Vào công viên xanh/ Ngồi trên xe lửa/ Thích ơi là thích!*)).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc từ khó đọc như: *dạo, vòng, chiều, út, bay, ...*;

– HS đọc thành tiếng bài thơ.

– HS giải thích nghĩa từ khó hiểu (nếu có).

#### TIẾT 2

– HS đọc thầm lại bài thơ, tìm tiếng trong bài có chứa vần *iêu*. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *iêu*.

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *iu, iêu* và đặt câu, VD: “Trên cành, chim hót líu lo.”; “Cảnh sát điều khiển giao thông vào giờ cao điểm.”;...

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. GV có thể hỏi thêm: “Em có thích đi dạo cùng gia đình không?”, “Em thường đi dạo ở đâu?”, “Nơi em đi, có gì giống và khác với bạn nhỏ trong bài thơ?”;...

– HS học thuộc hai khổ thơ đầu.

##### 4. Luyện nói sáng tạo theo gợi ý

– HS trao đổi trong nhóm nhỏ về yêu cầu bài tập.

– HS quan sát tranh vẽ, đọc hai câu hỏi gợi ý.

– HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu (một HS hỏi, một HS trả lời).

### 5. Hoạt động mở rộng

HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi và nói về những gì thấy được trong bức tranh.

### 6. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, tên tác giả, khổ thơ/ câu thơ/ hình ảnh/ từ ngữ em thích,...).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc thuộc lòng ở nhà.
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh*).

## BÀI 2: BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(tiết 3 – 6, SHS, tr. 118 – 120)

### I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về toà nhà bưu điện hoặc một toà nhà nổi bật ở nơi mình sống.
2. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài có tiếng chứa vần cần luyện tập, và đặt câu.
4. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó.
5. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ R và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nhìn – viết đoạn văn.
6. Phân biệt đúng chính tả c-/ k- và dấu hỏi/ dấu ngã.
7. Luyện tập đặt tên cho bức ảnh. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.
9. Bồi dưỡng phẩm chất yêu quê hương đất nước: biết yêu mến thành phố nơi mình đang sống qua hoạt động đọc hiểu.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGK.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh họa từ ngữ chứa tiếng có vần **ong, ông** kèm theo thẻ từ, tranh ảnh về Thành phố Hồ Chí Minh (nếu có).
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ R.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

##### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Phố xá nhộn nhịp* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

##### 2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi khởi động trong SHS.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

##### 3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu.
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *bưu điện, lướt, tham quan, ...*
- HS đọc thành tiếng bài đọc.
- HS giải thích nghĩa của từ khó hiểu (nếu có).

#### TIẾT 2

- HS đọc thầm lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *ong*. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *ong*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *ong, ông* và đặt câu, VD: “Dòng người xuôi ngược trên đường phố.”; “Ở thành phố có nhiều công trình xây dựng.”;...
- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. GV có thể hỏi thêm: “Người ta đến bưu điện để làm gì?”, “Em đã từng đến bưu điện chưa? Nếu có, em đến đó cùng với ai, và để làm gì?”,... Với HS giỏi, GV có thể hỏi thêm: “Vì sao Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh là niềm tự hào của người dân?”, “Nơi em ở có toà nhà nào là *niềm tự hào của người dân* không?”,...

#### TIẾT 3

##### 4. Luyện tập viết hoa, chính tả

###### 4.1. Tô chữ viết hoa chữ R và viết câu ứng dụng

###### a. Tô chữ viết hoa chữ R

- HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ *R* (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).
- HS dùng ngón tay viết con chữ *R* hoa lên không khí hoặc mặt bàn.
- HS tô chữ *R* hoa vào VTV.

### b. Viết câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng. GV giới thiệu địa danh Rạch Giá.
- HS quan sát GV viết chữ *Rach*.
- HS quan sát cách GV viết phần còn lại.
- HS viết câu ứng dụng vào VTV.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

### 4.2. Chính tả nhìn – viết

- HS đọc lại đoạn văn cần viết.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai, VD: *ngày, buru, lướt,...*
- HS nhìn và viết vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

### 4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập chính tả có quy tắc. HS nhắc lại quy tắc chính tả *c-/k-*. GV yêu cầu HS nói tiếng, từ thể hiện quy tắc trên.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.
- HS thực hiện bài tập.
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ ngữ vừa điền đúng.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

**Lưu ý:** Nếu còn thời gian, HS có thể thực hiện bài tập chính tả phương ngữ còn lại hoặc chuyển sang tiết thực hành/ giờ học buổi chiều.

## TIẾT 4

### 5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

#### 5.1. Nói sáng tạo

- HS quan sát các bức ảnh và đọc các câu hỏi gợi ý (GV có thể đặt câu hỏi: “Đọc dòng chữ dưới mỗi bức ảnh và cho biết bức ảnh chụp cảnh ở đâu?”, “Bức tranh thứ nhất tả cảnh gì ở *thành phố Hà Nội/ thành phố Đà Lạt/ thành phố Rạch Giá?*”,...).
- HS thực hiện yêu cầu của hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ (một HS hỏi, một HS trả lời và ngược lại).

#### 5.2. Viết sáng tạo

- HS viết tên bức ảnh mình chọn vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

### 6. Hoạt động mở rộng

HS hát bài *Là măng non Thành phố Hồ Chí Minh* của nhạc sĩ Xuân Giao.

### 7. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các hình ảnh được miêu tả trong bài, hình ảnh em thích nhất,...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Hồ Gươm*).

## BÀI 3: HỒ GƯƠM (tiết 7 – 10, SHS, tr. 121 – 123)

### I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về Hồ Gươm.
2. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó. Nhận diện từ chỉ màu sắc.
5. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *S* và viết câu ứng dụng. Thực hành kỹ năng nghe – viết đoạn văn.
6. Phân biệt đúng chính tả *s-/x-* và *uoi/ ui*.
7. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.
9. Bồi dưỡng phẩm chất yêu quê hương đất nước: biết yêu quý và giữ gìn những di sản kiến trúc của thành phố qua hoạt động đọc hiểu.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh họa từ ngữ chứa tiếng có vần *uoi*, *uoi* kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *S*.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (nếu có).

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

##### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Phố xá nhộn nhịp* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

##### 2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa phân khởi động và trả lời câu hỏi trong SHS (GV có thể đặt thêm câu hỏi: “Trong bức ảnh là địa điểm nào?” (*Hồ Gươm/ Tháp Rùa/ cầu Thê Húc*), “Em thấy Hồ Gươm trong ảnh thế nào?” (*đẹp, xanh mát*), “Màu nước ở Hồ Gươm là màu gì?”, “Màu nước này có khác màu nước ở những hồ nước khác mà em biết không?”, ...).

- HS hoạt động nhóm nhỏ, trao đổi những gì em đã biết về Hồ Gươm.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

### 3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu.
- HS nghe GV hướng dẫn đọc từ khó đọc như: *Hoàn Kiếm, truyền thuyết, xanh lục, toả, ...*
- HS đọc thành tiếng bài đọc.
- HS giải thích nghĩa của một số từ khó/ địa danh.

### TIẾT 2

- HS đọc thầm lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *uôi*. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *uôi*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *uôi, ươi* và đặt câu, VD: “*Tháp Rùa buổi sáng mờ trong sương.*”; “*Hoa bưởi trên phố thơm ngào ngào.*”;...
- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. GV có thể hỏi thêm: “Em đã đến Hồ Gươm chưa?”, “Em thích điều gì nhất ở Hồ Gươm?”,...

### TIẾT 3

#### 4. Luyện tập viết hoa, chính tả

##### 4.1. Tô chữ viết hoa chữ S và viết câu ứng dụng

###### a. Tô chữ viết hoa chữ S

- HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ S (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).
- HS dùng ngón tay viết con chữ R hoa lên không khí hoặc mặt bàn.
- HS tô chữ S hoa vào VTV.

###### b. Viết câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng.
- HS quan sát GV viết chữ *Sáng*.
- HS quan sát cách GV viết phần còn lại.
- HS viết câu ứng dụng vào VTV.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

##### 4.2. Chính tả nghe – viết

- HS đọc lại đoạn cần viết.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai, VD: *trung tâm, quanh, lục, ...*
- HS nghe GV đọc và viết vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

### 4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập. Tuỳ đặc điểm phương ngữ của HS trong lớp GV giao bài tập tương ứng.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.
- HS thực hiện bài tập vào vở và đặt câu (không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

## TIẾT 4

### 5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

#### 5.1. Nói sáng tạo

- HS quan sát tranh (Gợi ý: GV có thể đặt câu hỏi: “Bức tranh cho thấy bạn nhỏ đang đi đâu?”, “Bạn nhỏ và mẹ đã mua sắm những gì ở đó?”, “Em nghĩ bạn ấy có vui thích khi đến đó không?”,...)
- HS quan sát tranh gợi ý, chú ý ba câu hỏi gợi ý để nói với bạn.
- HS thực hiện yêu cầu của hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ.

#### 5.2. Viết sáng tạo

- HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết theo yêu cầu.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

### 6. Hoạt động mở rộng

- HS chơi trò chơi *Gọi tên bức tranh*.
- Luật chơi như sau: Cả lớp chia thành nhiều nhóm để thi đoán tên của địa điểm được miêu tả (*đường phố, siêu thị, công viên,...*). Thời gian thi cho mỗi nhóm khoảng 2 phút. Mỗi nhóm sẽ có hai HS thi: một HS đố và một HS trả lời. HS đố sẽ miêu tả những đặc điểm nổi bật của một địa điểm; HS trả lời sẽ cố gắng tìm ra tên của địa điểm trong thời gian nhanh nhất. Hoặc luân phiên một nhóm đố và một nhóm trả lời. Nhóm nào có câu trả lời đúng nhiều nhất thì chiến thắng. Kết thúc trò chơi, GV nhận xét phần thi của các nhóm và giải đáp thắc mắc (nếu có) của HS. GV cũng có thể trao quà cho nhóm thắng cuộc và các nhóm tham gia thi (không bắt buộc).

### 7. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các nhân vật trong bài, chi tiết em thích,...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Thực hành*).



## BÀI THỰC HÀNH (tiết 11)

### I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc trơn bài ca dao và nhận diện các chi tiết trong bài.
2. Giới thiệu về nơi mình ở theo các câu hỏi gợi ý.
3. Viết sáng tạo dựa trên những gì đã nói.
4. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
5. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: yêu quý nơi mình ở thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- VBT, SGK.
- Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### 1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Phố xá nhộn nhịp* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung bài học trước.

#### 2. Luyện đọc và mở rộng vốn từ

- HS đọc bài ca dao.
- HS đọc và trao đổi với bạn về nội dung câu hỏi và trả lời.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

#### 3. Luyện tập nói, viết sáng tạo

##### 3.1. Nói sáng tạo

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS trao đổi với bạn về các câu hỏi gợi ý.
- HS thực hiện theo nhóm/ cặp yêu cầu của bài tập.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

### 3.2. *Viết sáng tạo*

- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, sửa lỗi, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

### 4. *Củng cố, dặn dò*

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà em cảm thấy hứng thú).
- HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Kể chuyện*).

## **BÀI 4: KỂ CHUYỆN XE LU VÀ XE CA** (tiết 12, SHS, tr. 124)

### I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện *Xe lu và xe ca*, tên chủ đề *Phố xá nhộn nhịp* và tranh minh hoạ.
2. Nhớ được các tình tiết, diễn biến theo trật tự xảy ra của câu chuyện.
3. Biết dựa vào tranh minh hoạ, các từ ngữ gợi ý để ghi nhớ nội dung của từng đoạn truyện.
4. Kể từng đoạn của câu chuyện, thực hành đóng vai để kể toàn bộ câu chuyện.
5. Liên hệ bài học trong truyện với bản thân.
6. Bày tỏ cảm xúc của bản thân với từng nhân vật trong câu chuyện.
7. Biết điều chỉnh âm lượng giọng kể của bản thân khi kể trong nhóm nhỏ và trước cả lớp.
8. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu quý những người xung quanh dù họ khác biệt với mình.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, SGV.
- Tranh minh hoạ truyện phóng to (nếu có).

*Nội dung truyện*

#### **Xe lu và xe ca**

1. Có một chiếc xe lu và một chiếc xe ca cùng đi trên một con đường. Thấy xe lu lăn từng bước chậm chạp, xe ca chế nhạo:
  - Cậu đi chậm như rùa ấy! Hãy xem tớ đây này!
2. Nói rồi, xe ca chạy lên trước, bỏ xe lu ở lại phía sau. Xe ca tưởng mình thế là giỏi lắm.

3. Đang chạy thì gặp đoạn đường bị hỏng, xe ca không thể đi qua được. Nó đành phải dừng lại. Nó thấy các cô chú công nhân đổ đất đá san lấp đường bị hỏng. Rồi xe lu tiến đến, lăn qua lăn lại nhiều lần. Mặt đường trở nên bằng phẳng. Xe ca tiếp tục cuộc hành trình của mình.

4. Xe ca hiểu được tuy xe lu chậm chạp nhưng nhờ có xe lu mà những con đường trở nên bằng phẳng. Từ đấy, xe ca không bao giờ xem thường xe lu nữa.

Theo Nguyễn Hồng Thu, Trần Phương An, Phùng Duy Tùng,  
NXBGDVN, 2014

#### **Câu hỏi:**

1. Vì sao xe ca xin lỗi xe lu?
2. Cùng bạn đóng vai các nhân vật để kể toàn bộ câu chuyện.
3. Em sẽ nói gì khi có một người chế giễu em?

### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

#### **1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ**

– HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Phố xá nhộn nhịp* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể thực hiện hoặc không).

– HS nhắc lại truyện kể trong tuần trước, VD: “Tên câu chuyện là gì?”, “Câu chuyện kể về điều gì?”, “Em thích chi tiết nào nhất? Vì sao?”, “Em học được điều gì từ bài học của ngựa con?”,...

#### **2. Luyện tập nghe và nói**

– HS đọc tên truyện *Xe lu và xe ca*.

– Dựa vào tranh minh họa, dựa vào tên truyện, từ ngữ trong tranh HS phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện. (Câu hỏi gợi ý: “Trong các bức tranh có nhân vật nào?”, “Vì sao xe ca chế giễu xe lu?”, “Xe ca gặp phải chuyện gì?”, “Ai đã giải quyết chuyện đó?”, “Câu chuyện kết thúc như thế nào?”,...).

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

#### **3. Luyện tập nghe kể chuyện và kể chuyện**

– HS nghe GV kể mẫu lần thứ nhất toàn bộ câu chuyện và liên hệ nội dung câu chuyện với những phán đoán lúc trước của mình.

– HS nghe kể lần hai theo từng đoạn và quan sát tranh minh họa theo đúng trật tự diễn biến của câu chuyện. GV nhắc HS sử dụng cụm từ gợi ý dưới tranh để ghi nhớ nội dung truyện.

– HS kể từng đoạn của câu chuyện với bạn trong nhóm nhỏ.

- Nhóm HS đóng vai (xe lu, xe ca) để kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp.
- HS nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện. (Gợi ý: “Em thích nhân vật nào trong truyện? Vì sao?”, “Xe lu và xe ca có điểm gì đáng khen?”, ...).
- HS thảo luận trong nhóm nhỏ về điều mình sẽ nói khi được bạn bè/ mọi người giúp đỡ.

#### 4. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại tên truyện, nhân vật/ chi tiết HS yêu thích nhất, lí do yêu thích.
- HS nghe GV hướng dẫn đọc, nghe kể thêm truyện ở nhà (Gợi ý: HS đọc mở rộng (tên sách, tên truyện, trang đọc mở rộng)).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Khu rừng kì lạ dưới đáy biển*).